

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/DS - ST

Ngày: 31/5/2024

V/v “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Nguyệt Mai

3/ Ông Lâm Văn Vô

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-DS-HPT ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V (Ngân hàng V)

Trụ sở: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S – Số 111A đường P, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khánh H – Chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ hỗn hợp Miền Nam – Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 1 – Khối Ngân hàng bán lẻ, Ngân hàng TMCP V (theo Giấy ủy quyền số 172116.23 ngày 25/10/2023)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Khánh H là ông Nông Văn T1 hoặc ông Nguyễn Hoàng T2 hoặc ông Phạm Ngọc T3 hoặc ông Nguyễn Văn Đ) (Theo Giấy ủy quyền số 198248.23 ngày 28/11/2023).

Bị đơn: Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Căn hộ 103, Lầu 3 đường B, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hoàng T2 trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) cấp tín dụng cho ông Bùi Thanh T căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 0812/HĐTD-Ngân hàng V601/17 ngày 29/6/2017 và Khế ước nhận nợ số 0812/17/601/KUNN ngày 29/6/2017 với số tiền vay là: 319.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười chín triệu đồng); Mục đích vay là để thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark; Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày 11/7/2017 đến ngày 10/7/2025; Lãi suất cho vay: 8,09%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,09%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc hằng tháng vào ngày 10, mỗi tháng trả 3.322.917 đồng, phần còn lại trả vào kỳ cuối cùng. Hoàn trả lãi hằng tháng vào ngày 10, kỳ trả nợ đầu tiên 10/8/2017. Trả phí theo quy định của Ngân hàng V từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng V đã giải ngân cho ông Bùi Thanh T theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0812/17/601/KUNN ngày 29/6/2017 với số tiền 319.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Khoản nợ nêu trên của ông T được bảo đảm bằng việc thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: SPARK, loại xe: Ô tô con, số khung: RLLMF48DJHH945063, số máy: B12D1Z1170596HLSX0158, màu sơn: Xanh, biển số: 51G-425.46, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 283904 do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2017 theo nội dung Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp Phương tiện vận tải số 0812/HĐTC-Ngân hàng V601/17 ngày 29/6/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/7/2017.

Ngày 06/10/2017, ông Bùi Thanh T có Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng V đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Bùi Thanh T với hạn mức tín dụng là 25.000.000 đồng, loại thẻ Ngân hàng V Gold, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng V trong từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Bùi Thanh T luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy Ngân hàng V đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn từ ngày 10/09/2019. Mặc dù Ngân hàng V luôn đôn đốc khách

hàng thanh toán dứt nợ nhưng khách hàng vẫn không thực hiện, cố tình kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng.

Đến ngày 04/06/2020, Ông Bùi Thanh T đã thanh toán cho Ngân hàng V theo HĐTD 0812/HĐTD-Ngân hàng V601/17 ngày 29/06/2017 số tiền là 149,520,468 đồng (trong đó: gốc là 89,172,925 đồng, lãi là 60,347,543 đồng).

Ngày 04/06/2020 dư nợ KH Bùi Thanh T tại Ngân hàng TMCP V là 306,869,560 đồng (Trong đó nợ gốc là: 229,827,075 đồng, nợ lãi là 32,063,870 đồng và dư nợ thẻ tín dụng là 44,978,615 đồng).

Ngày 05/06/2020 Ngân hàng V đã tiến hành xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán cho khoản vay đang quá hạn của KH Bùi Thanh T tại Ngân hàng V, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm là 147,846,899 đồng. Dư nợ còn lại là: 142,327,719 đồng (Nợ gốc bằng: 81,980,176 đồng, Nợ lãi: 60,347,543 đồng).

Tạm tính đến ngày 31/05/2024, ông Bùi Thanh T đã thanh toán cho Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng 0812/HĐTD-Ngân hàng V601/17 ngày 29/6/2017 số tiền là 297.367.367 đồng (trong đó số tiền gốc là 237.019.824 đồng và số tiền lãi là 60.347.543 đồng).

Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Bùi Thanh T trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 31/5/2024 là 223.309.409 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi ba triệu ba trăm lẻ chín nghìn bốn trăm lẻ chín đồng*), trong đó gồm có:

Đơn vị tính: Đồng

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi	Tổng dư nợ
0812/HĐTD-Ngân hàng V601/17 ngày 29/6/2017	81.980.176	113.169.078	195.149.254
Thẻ tín dụng quốc tế Ngân hàng V Gold	18.806.115	9.354.040	28.160.155
Tổng cộng	100.786.291	122.523.118	223.309.409

Ngân hàng V yêu cầu buộc ông Bùi Thanh T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 31/05/2024. Ngoài ra, tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 01/06/2024 cho đến khi ông Bùi Thanh T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Bị đơn ông Bùi Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến tòa làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Bùi Thanh T phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 31/05/2024 là 223.309.409 đồng, trong đó tổng nợ gốc là 100.786.291 đồng, tổng nợ lãi quá hạn là 122.523.118 đồng.

Ngoài ra, ông Bùi Thanh T còn có trách nhiệm thanh toán tiếp khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 01/06/2024 cho đến khi ông Bùi Thanh T trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các bản tự khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Bùi Thanh T về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”: Buộc ông T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm tính đến ngày 31/5/2024 theo Hợp đồng tín dụng số 0812/HĐTD-Ngân hàng V601/17 ngày 29/6/2017 và và Tiền nợ thế tín dụng tổng cộng là 223.309.409 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi ba triệu ba trăm lẻ chín nghìn bốn trăm lẻ chín đồng*), trong đó gồm có: tổng nợ gốc là 100.786.291 đồng, tổng nợ lãi quá hạn là 122.523.118 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T trả xong số tiền cho Ngân hàng. Ghi nhận Ngân hàng không yêu cầu giải quyết đối với tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark, biển kiểm soát 51G-425.46. Về án phí : Dương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) khởi kiện, yêu cầu ông Bùi Thanh T trả tiền nợ theo hợp đồng tín dụng. Trên hợp đồng tín dụng số 0812/HĐTD-Ngân hàng V601/17 ghi địa chỉ bị đơn tại số Căn hộ 103, Lầu 3, đường B, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh của Công an Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ông T chuyển hộ khẩu thường trú về căn hộ số 218/38 Tầng 2 phía trước bên phải thuộc nhà 218/38 đường P, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 01/3/2021. Tuy nhiên theo kết quả xác minh của Công an

Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông T có đăng ký thường trú tại 218/38 đường P, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 01/3/2021 đến nay, nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, bỏ nhà đi đâu không rõ từ tháng 5/2021 đến nay”. Tuy nhiên, khi thực hiện hợp đồng vay, ông T đã cung cấp sổ hộ khẩu thể hiện ông đang cư trú tại địa chỉ Căn hộ 103 Lầu 3 đường B, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cho ngân hàng và tại hợp đồng tín dụng ông T cũng đã ghi địa chỉ trên vào hợp đồng. Như vậy, ông T là người đang phải thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng V nhưng cung cấp địa chỉ cư trú không đúng hoặc đã chuyển nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng V nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, do bị đơn ông Bùi Thanh T có địa chỉ nơi cư trú tại Quận N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận N, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn ông Bùi Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Bùi Thanh T vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Thanh T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu trả số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0812/HĐTD-Ngân hàng V601/17 ngày 29/6/2017 của nguyên đơn thì thấy rằng:

Xét Hợp đồng tín dụng số 0812/HĐTD-Ngân hàng V601/17 ngày 29/6/2017 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0812/17/601/KUNN ngày 29/6/2017, ngày 10/7/2017 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Bùi Thanh T số tiền 319.000.000 đồng là có thật; Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark; Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày 11/7/2017 đến ngày 10/7/2025;

Ông T trả lãi đến ngày 10/9/2019 thì ngưng. Ngày 24/02/2010 Ngân hàng V đã phát hành thông báo thu hồi, xử lý tài sản đảm bảo tiền vay, thông báo khoản nợ của ông đã quá hạn thanh toán yêu cầu ông trả nợ và chủ động bàn giao tài sản đảm bảo cho Ngân hàng V. Đến ngày 10/9/2021 Ngân hàng V tiếp tục phát hành thông báo khởi kiện yêu cầu trả nợ nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V. Do ông Bùi Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 02/6/2020, Ngân hàng V đã tiến hành xử lý tài sản bảo đảm tiền vay của khách hàng tại Ngân hàng V là 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET

nêu trên, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm là 147.846.899 đồng. Như vậy sau khi xử lý tài sản đảm bảo tiền vay của ông T theo Hợp đồng tín dụng số 0812/HĐTD-Ngân hàng V601/17 ngày 29/6/2017 và Hợp đồng thế tín dụng số 819_06102017_281820 ngày 13/10/2017, tính đến ngày 16/6/2020, ông T còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là 127.572.793 đồng.

Ông Bùi Thanh T đã thanh toán cho Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng 0812/HĐTD-Ngân hàng V601/17 ngày 29/6/2017 tính đến ngày 31/05/2024 số tiền là 297.367.367 đồng (trong đó số tiền gốc là 237.019.824 đồng và số tiền lãi là 60.347.543 đồng). Ngân hàng V đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn từ ngày 10/09/2019.

Như vậy ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V. Việc ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V khi đến hạn đã vi phạm quy định của Hợp đồng tín dụng, Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng hai bên đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng V yêu cầu ông T trả tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Tính đến ngày 31/5/2024, Đối với Hợp đồng tín dụng số 0812/HĐTD-Ngân hàng V601/17 ngày 29/6/2017 ông Bùi Thanh T còn nợ Ngân hàng V các khoản:

- Vốn gốc: 81.980.176 đồng
 - Lãi trong hạn 1.713.035 đồng
 - Lãi quá hạn 111.456.044 đồng.
- Tổng cộng 195.149.254 đồng

Ngân hàng V không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: SPARK, loại xe: Ô tô con, số khung: RLLMF48DJHH945063, số máy: B12D1Z1170596HLSX0158, màu sơn: Xanh, biển số: 51G-425.46, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 283904 do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2017 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông Bùi Thanh T trả số nợ gốc trên là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3.2] Xét yêu cầu trả số tiền nợ thế tín dụng theo Thẻ tín dụng Ngân hàng V Gold của nguyên đơn thì thấy rằng:

Ông Bùi Thanh T ký Bản đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ngày 06/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện. Theo đó, Ngân hàng V đã cấp thẻ tín dụng cho ông T thẻ tín dụng hạn mức tín dụng là: 25.000.000 đồng, loại thẻ Ngân hàng V Gold, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng V trong từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông/bà Bùi Thanh T luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng V đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 10/09/2019.

Quá trình sử dụng thẻ ông T đã thực hiện các giao dịch và thanh toán hàng tháng, số tiền nợ gốc tính đến thời điểm thu hồi nợ là 18.806.115 đồng. Việc ông T không thanh toán dư nợ thẻ tín dụng hàng tháng cho Ngân hàng V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V.

Do đó, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền nợ gốc 18.806.115 đồng là có căn cứ. Theo đơn Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế thể hiện ông T đã ký xác nhận đã đọc, hiểu rõ và chấp thuận toàn bộ nội dung của Bản điều khoản, điều kiện sử dụng mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ; điều kiện sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử, đơn đăng ký, bản chấp thuận về điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, biểu phí được công bố trên website của Ngân hàng V. Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng thì Tổ chức phát hành thẻ được thu phí của chủ thẻ theo Biểu phí dịch vụ thẻ của tổ chức mình và không được thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu phí đã công bố và Biểu phí dịch vụ thẻ phải nêu rõ các loại phí, mức phí áp dụng cho từng loại thẻ và dịch vụ thẻ. Tại Bản Biểu phí và điều khoản điều kiện Ngân hàng V Gold của Ngân hàng V cũng nêu rõ từng loại phí và biểu phí dịch vụ thẻ được công bố tại website chính thức của Ngân hàng V. Các loại phí đã được công bố trên website của Ngân hàng V theo đúng quy định.

Đối với thẻ tín dụng Ngân hàng V Gold tạm tính đến ngày 31/05/2024 như sau: Tổng dư nợ gốc đã thanh toán: 329,975,102 đồng. Tổng lãi đã thanh toán: 11,289,188 đồng. Tổng phí đã thanh toán: 11,905,520 đồng. Tổng cộng: 353,169,810 đồng.

Tính đến ngày 31/5/2024 ông T phải trả thanh toán cho Ngân hàng các khoản như sau: vốn gốc: 18.806.115 đồng, nợ lãi là 3.312.522 đồng, phí chậm thanh toán là 6.041.518 đồng. Do đó, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền tổng cộng là 28.160.155 đồng là phù hợp với thỏa thuận tại đơn Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế, Bản Biểu phí và điều khoản điều kiện Ngân hàng V Gold, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

[3.3] Về lãi suất:

Căn cứ Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0812/17/601/KUNN ngày 29/6/2017 của Ngân hàng TMCP V quy định mức lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,09%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,09%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Theo đó:

Đối với hợp đồng tín dụng số 0812/HĐTD-Ngân hàng V601/17 ngày 29/06/2017:

- Lãi suất trong hạn từ ngày 11/07/2017 đến ngày 10/07/2018 là 8.09 % theo lãi suất ưu đãi của KUNN số 0812/17/601/KUNN ngày 29/06/2017.
 - Lãi suất trong hạn từ ngày 11/07/2018 đến ngày 10/07/2019 là 12.49%.
 - Lãi suất trong hạn từ ngày 11/07/2019 đến ngày 10/09/2019 là 12.69%.
 - Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn:
 - Lãi suất quá hạn từ ngày 11/09/2019 đến ngày 10/10/2019 là 19.04%
 - Lãi suất quá hạn từ ngày 11/10/2019 đến ngày 14/04/2023 là 19.34%.
 - Lãi suất quá hạn từ ngày 15/04/2023 đến ngày 31/05/2024 là 23.39%.
- Đối với thẻ tín dụng Ngân hàng V Gold:
- + Lãi suất: 28%/năm theo biểu phí thẻ tín dụng.
 - + Phí chậm thanh toán: 4% /số tiền chậm thanh toán.

Xét thấy, mức lãi suất trên do các bên tự nguyện thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật. Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất trên có cơ sở để chấp nhận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông Bùi Thanh T trả tổng số nợ lãi quá hạn 122.523.118 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Như vậy, tổng số tiền ông Bùi Thanh T có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng, gồm tổng nợ gốc và tổng nợ lãi quá hạn, tổng cộng là 223.309.409 đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu ba trăm lẻ chín nghìn bốn trăm lẻ chín đồng), trong đó tổng nợ gốc là 100.786.291 đồng, tổng nợ lãi quá hạn là 122.523.118 đồng. Ông Bùi Thanh T còn nghĩa vụ thanh toán tiếp khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 01/06/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ khoản nợ nêu trên Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Bùi Thanh T đến tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng ông Bùi Thanh T vẫn vắng mặt xem như đã từ bỏ quyền cung cấp chứng cứ, quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước tòa.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc ông Bùi Thanh T trả cho Ngân hàng V số tiền tạm tính đến ngày 31/5/2024 tổng cộng là 223.309.409 đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu ba trăm lẻ chín nghìn bốn trăm lẻ chín đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T trả xong số tiền cho Ngân hàng. Trong đó, dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0812/HĐTD-Ngân hàng V601/17 ngày 29/06/2017 là 195.149.254 đồng (trong đó nợ gốc là 81.980.176 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.713.035 đồng, nợ lãi quá hạn là 111.456.044 đồng) và dư nợ theo thẻ tín dụng là 28.160.155 đồng (trong đó nợ gốc 18.806.115 đồng, nợ lãi là 3,312,522 đồng, phí là 6,041,518 đồng)

[5] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Bùi Thanh T phải chịu 11.165.470 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) đối với ông Bùi Thanh T về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

- Buộc ông Bùi Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Ngân hàng V) tổng số tiền đã vay là 223.309.409 đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi ba triệu ba trăm lẻ chín nghìn bốn trăm lẻ chín đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Bùi Thanh T trả xong số tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Trong đó, dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0812/HĐTD-Ngân hàng V601/17 ngày 29/06/2017 là 195.149.254 đồng (trong đó nợ gốc là 81.980.176 đồng, nợ lãi trong hạn là 1,713,035 đồng, nợ lãi quá hạn là 111,456,044 đồng) và dư nợ theo thẻ tín dụng là 28,160,155 đồng (trong đó nợ gốc 18,806,115 đồng, nợ lãi 3,312,522 đồng, phí là 6,041,518 đồng).

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Bùi Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín

dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Bùi Thanh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ghi nhận Ngân hàng Thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: SPARK, loại xe: Ô tô con, biển số: 51G-425.46, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 283904 do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2017.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.165.470 đồng (Mười một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.863.263 đồng (Bằng chữ: Ba triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0010605 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận N;
- Chi cục THADS Q.N;
- Dương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Trang

